

Số: /QĐ-UBND

TP. Tây Ninh, ngày tháng năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định xác định Chỉ số cải cách hành chính  
đối với các cơ quan chuyên môn thành phố và Ủy ban nhân dân  
các phường, xã trên địa bàn thành phố Tây Ninh năm 2024**

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và  
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 876/QĐ-BNV ngày 10/11/2022 của Bộ Nội vụ phê  
duyet Đề án "Xác định Chỉ số cải cách hành chính của các bộ, cơ quan ngang  
bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương" giai đoạn 2022-  
2030;

Căn cứ Quyết định số 2631/QĐ-UBND ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Ủy  
ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính giai  
đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ Quyết định số 112/QĐ-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2021 của  
UBND thành phố về việc ban hành kế hoạch đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo  
nền tảng xây dựng chính quyền điện tử trên địa bàn thành phố Tây Ninh giai  
đoạn 2021 – 2025;

Căn cứ Quyết định số 80/QĐ-UBND ngày 30 tháng 01 năm 2024 của Chủ  
tịch Ủy ban nhân dân thành phố Tây Ninh ban hành Kế hoạch cải cách hành  
chính năm 2024 trên địa bàn thành phố.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ thành phố Tây Ninh tại Tờ trình số  
/TTr-PNV ngày tháng năm 2024.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành Quy định xác định Chỉ số cải cách hành chính đối với  
các cơ quan chuyên môn thành phố và Ủy ban nhân dân các phường, xã trên địa  
bàn thành phố Tây Ninh năm 2024, cụ thể như sau:

### **1. Mục tiêu, yêu cầu, phạm vi và đối tượng áp dụng**

#### **1.1. Mục tiêu**

a) Mục tiêu chung

Xác định Chỉ số CCHC để theo dõi, đánh giá một cách thực chất, khách quan và công bằng kết quả thực hiện cải cách hành chính (CCHC) năm 2024 của các cơ quan thành phố, UBND phường, xã trên địa bàn thành phố trong quá trình triển khai thực hiện CCHC nhà nước.

#### b) Mục tiêu cụ thể

- Xây dựng Chỉ số CCHC của các cơ quan thành phố, UBND phường, xã theo đặc điểm, tính chất quản lý nhà nước của các cơ quan chuyên môn thành phố và UBND phường, xã.

- Đánh giá định lượng, kết hợp với định tính; đánh giá kết quả CCHC với tác động của CCHC; kết hợp đánh giá bên trong của cơ quan hành chính nhà nước và đánh giá bên ngoài của người dân, tổ chức đối với kết quả CCHC năm 2024 của các cơ quan chuyên môn thành phố và UBND phường, xã.

- So sánh, xếp hạng kết quả CCHC hằng năm của các cơ quan chuyên môn thành phố và UBND phường, xã. Thông qua đó, các cơ quan hành chính nhận rõ những kết quả đạt được, những tồn tại hạn chế để có giải pháp cải thiện, nâng chất lượng, hiệu quả CCHC hằng năm.

- Hàng năm triển khai xác định, công bố Chỉ số CCHC của các cơ quan thành phố, UBND phường, xã và tổ chức khen thưởng.

### 1.2. Yêu cầu

a) Chỉ số CCHC phải bảo đảm tính khả thi, phù hợp với đặc điểm, điều kiện thực tế của các đơn vị và đánh giá thực chất, khách quan kết quả triển khai CCHC hằng năm của các đơn vị trên địa bàn thành phố.

b) Tăng cường sự tham gia đánh giá của cá nhân, tổ chức đối với quá trình triển khai CCHC của các đơn vị.

c) Hình thành được hệ thống theo dõi, đánh giá đồng bộ, thống nhất trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước thuộc UBND thành phố.

d) Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin để nâng cao tính công khai, minh bạch và khách quan trong công tác theo dõi, đánh giá.

## 2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

### 2.1. Phạm vi điều chỉnh

Công tác theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện công tác CCHC năm 2024 của các cơ quan chuyên môn thành phố và UBND phường, xã.

### 2.2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan chuyên môn thành phố và Ủy ban nhân dân các phường, xã (Ủy ban nhân dân cấp xã) trên địa bàn thành phố Tây Ninh.

Sau đây gọi chung là các cơ quan, đơn vị, địa phương.

## 3. Giải thích Chỉ số cải cách hành chính

3.1. Chỉ số Cải cách hành chính là hệ thống các tiêu chí, tiêu chí thành phần để đo lường kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính.

3.2. Chỉ số cải cách hành chính phản ánh kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính tại các cơ quan chuyên môn thành phố và Ủy ban nhân dân cấp xã.

#### **4. Nội dung xác định Chỉ số cải cách hành chính**

Việc xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2024 của các cơ quan chuyên môn thành phố và UBND cấp xã có 07 nội dung đánh giá được thực hiện như sau:

4.1. Chỉ số cải cách hành chính của các cơ quan chuyên môn thành phố: *(Chi tiết đính kèm phụ lục I).*

4.2. Chỉ số cải cách hành chính của Thanh tra thành phố: *(Chi tiết đính kèm phụ lục II).*

4.3. Chỉ số cải cách hành chính của Ủy ban nhân dân phường, xã: *(Chi tiết đính kèm phụ lục III).*

#### **5. Nguyên tắc, điểm số, cách thức xác định điểm số và xác định Chỉ số cải cách hành chính**

5.1. Phải đảm bảo tính dân chủ, khách quan, công bằng và phản ánh trung thực kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

5.2. Việc báo cáo kết quả tự đánh giá, chấm điểm các tiêu chí, tiêu chí thành phần của từng cơ quan, đơn vị, địa phương phải trung thực mang tính định lượng, có tài liệu kiểm chứng, chứng minh bằng văn bản đối với từng tiêu chí về kết quả đạt được trong quá trình triển khai, thực hiện.

5.3. Điểm số và cách thức xác định điểm số

a) Chỉ số cải cách hành chính đối với các cơ quan chuyên môn thành phố điểm tối đa như sau:

- Điểm tối đa của Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố: 97,5 điểm.
- Điểm tối đa của Văn phòng HĐND và UBND thành phố: 96,5 điểm.
- Điểm tối đa của Phòng Tư pháp thành phố: 95,5 điểm.
- Phòng Văn hóa và Thông tin thành phố: 95 điểm.
- Điểm tối đa của Phòng Kinh tế thành phố: 94 điểm.
- Điểm tối đa của Phòng: Tài nguyên và Môi trường, Quản lý đô thị: 93,5 điểm.
- Điểm tối đa của Phòng Nội vụ thành phố: 91 điểm.
- Điểm tối đa của Phòng: Giáo dục và Đào tạo, Lao động - Thương binh và Xã hội: 90,5 điểm.
- Điểm tối đa Thanh tra thành phố: 63 điểm.

b) Đối với UBND cấp xã, điểm đánh giá là 100 điểm.

c) Điểm tối đa cho mỗi tiêu chí/tiêu chí thành phần được tính trong trường hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ ở mức cao nhất hoặc đơn vị không có phát sinh nhiệm vụ trong năm (kèm theo tài liệu kiểm chứng hoặc giải trình).

d) Đối với các tiêu chí không thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ, chưa hoàn thành và không có tài liệu kiểm chứng thì không chấm điểm.

đ) Đối với đơn vị có nhiệm vụ thực hiện trong thực tế chưa hoàn toàn phù hợp với tiêu chí đã được quy định nhưng có nội dung tương tự thì xác định kết quả của công việc tương tự đó và vận dụng để tính điểm cho tiêu chí.

e) Trường hợp đơn vị trong năm chưa hoặc không phát sinh nhiệm vụ thực tế của tiêu chí đó thì đơn vị được đánh giá tiêu chí đó bằng mức điểm tối đa.

g) Căn cứ nhiệm vụ CCHC phát sinh, khuyến khích các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện trong năm 2024 theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND thành phố để tính điểm cộng cho cơ quan, đơn vị, địa phương (*Số điểm cộng sẽ được cộng trực tiếp vào tổng điểm đạt được của cơ quan, đơn vị, địa phương*).

5.4. Xác định Chỉ số cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị, địa phương được tính theo tỷ lệ phần trăm (%) của tổng số điểm đạt được sau khi thẩm định so với điểm chuẩn (điểm tối đa) của từng cơ quan, đơn vị, địa phương được quy định tại điểm a và b Khoản 5.3 Quyết định này.

5.5. Việc xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính của các cơ quan chuyên môn thành phố và UBND cấp xã được tính trên cơ sở điểm tương đối (tỷ lệ % đạt được) và xếp theo thứ tự tỷ lệ phần trăm (%) đạt được từ cao xuống thấp.

## **6. Trình tự, thời gian xác định chỉ số cải cách hành chính**

6.1. Các cơ quan chuyên môn thành phố và UBND cấp xã tự đánh giá, chấm điểm gửi nộp báo cáo tự đánh giá, chấm điểm, tài liệu kiểm chứng, báo cáo giải trình trên Phần mềm đánh giá Chỉ số cải cách hành chính (*tại địa chỉ <https://cchctayninh.cqdt.vn>*).

Thời gian gửi kết quả tự chấm chậm nhất **ngày 01 tháng 11 năm 2024**.

Trường hợp Phần mềm đánh giá Chỉ số cải cách hành chính xảy ra lỗi kỹ thuật mà chưa kịp thời khắc phục thì các cơ quan, đơn vị thực hiện tự chấm điểm và gửi văn bản giấy (hoặc văn bản ký số) về Phòng Nội vụ thành phố đúng thời hạn nêu trên.

6.2. Các cơ quan thẩm định Chỉ số cải cách hành chính thành phố (*Phòng Nội vụ thành phố; Văn phòng HĐND và UBND thành phố; Phòng Tư pháp thành phố; Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố*) tổ chức thẩm định kết quả tự đánh giá, chấm điểm của các cơ quan chuyên môn thành phố và UBND phường, xã (lần đầu). Thời gian hoàn thành chậm nhất là **ngày 05 tháng 11 năm 2024**.

6.3. Trên cơ sở kết quả thẩm định của các cơ quan thẩm định Chỉ số cải cách hành chính; các cơ quan chuyên môn thành phố và UBND phường, xã bổ sung tài liệu, xử lý phản ánh, kiến nghị (*nếu có*).

Thời gian hoàn thành chậm nhất là **ngày 07 tháng 11 năm 2024**.

6.4. Các cơ quan thẩm định Chỉ số cải cách hành chính (*Phòng Nội vụ thành phố, Văn phòng HĐND và UBND thành phố; Phòng Tư pháp thành phố; Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố*) tổ chức thẩm định lại kết quả tự đánh giá, chấm điểm của các cơ quan chuyên môn thành phố và UBND phường, xã (lần 2).

Thời gian hoàn thành chậm nhất **ngày 10 tháng 11 năm 2024**.

Các cơ quan, đơn vị gửi kết quả thẩm định trên phần mềm chấm điểm Chỉ số cải cách hành chính theo thời hạn nêu trên. Việc gửi kết quả thẩm định chỉ thực hiện một (01) lần và là kết quả cuối cùng để đánh giá các cơ quan, đơn vị, địa phương; không thực hiện điều chỉnh, sửa đổi.

6.5. Phòng Nội vụ thành phố trình Chủ tịch UBND thành phố xem xét, quyết định và công bố Chỉ số cải cách hành chính đối với các cơ quan chuyên môn thành phố và UBND phường, xã **trước ngày 15 tháng 11 năm 2024**.

6.6. Sau khi Chủ tịch UBND thành phố ban hành quyết định công bố Chỉ số cải cách hành chính các cơ quan chuyên môn thành phố và UBND phường, xã; Văn phòng HĐND và UBND thành phố có trách nhiệm công khai toàn bộ nội dung quyết định công bố chỉ số cải cách hành chính lên Cổng Thông tin điện tử thành phố. Đồng thời, gửi quyết định công bố chỉ số cải cách hành chính cho các cơ quan chuyên môn thành phố và UBND phường, xã. Việc công bố kết quả chỉ số cải cách hành chính được tiến hành vào cuộc họp gần nhất của Ủy ban nhân dân thành phố.

Sau khi Chủ tịch UBND thành phố công bố Chỉ số cải cách hành chính các cơ quan chuyên môn thành phố và UBND phường, xã, nếu cơ quan, đơn vị, địa phương có thắc mắc về kết quả Chỉ số cải cách hành chính thì không điều chỉnh lại Quyết định công bố; các cơ quan thẩm định Chỉ số cải cách hành chính (*Phòng Nội vụ thành phố, Văn phòng HĐND và UBND thành phố; Phòng Tư pháp thành phố; Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố*) có trách nhiệm xem xét các nội dung thắc mắc, nếu cơ quan thẩm định sai cho cơ quan, đơn vị, địa phương nào thì có văn bản xin lỗi cơ quan, đơn vị, địa phương đó.

## **7. Thành phần hồ sơ thẩm định các tiêu chí chỉ số cải cách hành chính**

Danh mục các tài liệu kiểm chứng là các văn bản giấy hoặc văn bản có ký số để chứng minh theo từng tiêu chí đánh giá chấm điểm, bao gồm: Các văn bản, tài liệu, kế hoạch, báo cáo, sản phẩm... phải đính kèm trên phần mềm chấm điểm Chỉ số cải cách hành chính của thành phố.

## **8. Xếp hạng kết quả Chỉ số cải cách hành chính**

Xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị, địa phương như sau:

8.1. **Nhóm thực hiện Xuất sắc** công tác cải cách hành chính là các cơ quan, địa phương có tỷ lệ điểm số cải cách hành chính đạt từ 90% trở lên.

8.2. **Nhóm thực hiện Tốt** công tác cải cách hành chính là các cơ quan, địa phương có tỷ lệ điểm số cải cách hành chính đạt từ 80% đến dưới 90%.

8.3. **Nhóm thực hiện Khá** công tác cải cách hành chính là các cơ quan, địa phương có tỷ lệ điểm số cải cách hành chính đạt từ 70% đến dưới 80%.

8.4. **Nhóm thực hiện Trung bình** công tác cải cách hành chính là các cơ quan, địa phương có tỷ lệ điểm số cải cách hành chính từ 60% đến dưới 70%.

8.5. **Nhóm thực hiện Yếu** công tác cải cách hành chính là các cơ quan, địa phương có tỷ lệ điểm số cải cách hành chính đạt dưới 60%.

Các cơ quan, đơn vị, địa phương đã được UBND thành phố đưa vào chấm điểm Chỉ số cải cách hành chính theo quy định nếu không thực hiện việc tự đánh giá, chấm điểm để xác định Chỉ số cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị, địa phương mình thì xếp vào nhóm thực hiện yếu công tác cải cách hành chính.

## **9. Tổ chức thực hiện**

### **9.1. Phòng Nội vụ thành phố**

a) Là cơ quan thường trực của Tổ thẩm định về đánh giá, xác định Chỉ số cải cách hành chính của các cơ quan chuyên môn thành phố, UBND cấp xã, có nhiệm vụ:

b) Hướng dẫn các cơ quan chuyên môn thành phố, UBND cấp xã triển khai việc xác định Chỉ số cải cách hành chính trong phạm vi trách nhiệm của cơ quan, đơn vị.

c) Tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ công chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của các cơ quan chuyên môn thành phố, UBND cấp xã về công tác theo dõi, đánh giá và xác định Chỉ số cải cách hành chính.

d) Tham mưu trình Chủ tịch UBND thành phố thành lập Tổ thẩm định để thẩm định kết quả tự đánh giá chấm điểm Chỉ số cải cách hành chính của các cơ quan chuyên môn thành phố, UBND cấp xã.

đ) Lập dự toán kinh phí triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính của các cơ quan chuyên môn thành phố, UBND cấp xã trình UBND thành phố phê duyệt

e) Báo cáo kết quả xác định Chỉ số cải cách hành chính của các cơ quan chuyên môn thành phố, UBND cấp xã với UBND thành phố, Chủ tịch UBND thành phố; công bố Chỉ số CCHC năm 2024 của các cơ quan chuyên môn thành phố, UBND cấp xã.

g) Trên cơ sở kết quả Chỉ số cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị, địa phương tham mưu, đề xuất đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương; trình Chủ tịch UBND thành phố xem xét thi đua, khen thưởng đối với cá nhân, tập thể các cơ quan, đơn vị, địa phương.

### **9.2. Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố**

Tham mưu UBND thành phố cân đối, bố trí kinh phí và hướng dẫn sử dụng kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước để thực hiện các nội dung về xác định Chỉ số cải cách hành chính các cơ quan chuyên môn thành phố, UBND cấp xã, thanh quyết toán theo quy định.

**9.3. Tổ thẩm định Chỉ số cải cách hành chính:** Văn phòng HĐND và UBND thành phố, Phòng Tư pháp thành phố, Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố theo chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, thực hiện việc đánh giá, chấm điểm Chỉ số cải cách hành chính đối với từng lĩnh vực cải cách hành chính và phối hợp với Phòng Nội vụ thành phố thực hiện các nhiệm vụ trong triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2024.

**9.4. Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thành phố và Chủ tịch UBND phường, xã**

a) Tổ chức triển khai, quán triệt quy định này trong nội bộ cơ quan, đơn vị, địa phương mình và có chỉ đạo để thực hiện tự đánh giá kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định này;

b) Trên cơ sở quy định hiện hành, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thành phố và Chủ tịch UBND phường, xã theo chức năng, thẩm quyền, thực hiện cụ thể tiêu chí đánh giá đối với cán bộ, công chức gắn với xác định trách nhiệm cá nhân trong thực hiện công tác cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị, địa phương theo các tiêu chí/tiêu chí thành phần của quy định này.

c) Căn cứ kết quả chỉ số cải cách hành chính năm 2024 do Chủ tịch UBND thành phố ban hành, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thành phố và chủ tịch UBND phường, xã quyết định việc biểu dương, khen thưởng và đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ, công chức theo thẩm quyền.

**Điều 2.** Giao Phòng Nội vụ thành phố chủ trì, triển khai, đôn đốc và kiểm tra thực hiện Quyết định này.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng HĐND và UBND thành phố, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- TT. Thành ủy;
- TT. HĐND thành phố;
- CT, các PCT UBND thành phố;
- Phòng Nội vụ thành phố;
- Lưu: VT, PNV TP.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**